

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Dung

2. Bà Lê Thị Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa** tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định Hoàn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; Sinh năm: 1988

HKTT: Thôn Y, xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Khu phố S, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038188038605; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đinh Văn C; Sinh năm: 1983

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038083006730; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2025 và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa ngày 17/12/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Cuộc sống như vậy kéo dài khiến chị vô cùng mệt mỏi và chán nản. Chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 4 năm 2025 và vợ chồng cũng đã ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thùy V, sinh ngày 04/10/2010 và Đinh Thùy T, sinh ngày 18/5/2016. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), hai cháu là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không có mặt nên không có lời khai của anh C trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đinh Văn C; Về con chung: Giao cháu Đinh Thùy V, sinh ngày 04/10/2010 và Đinh Thùy T, sinh ngày 18/5/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng cho mỗi cháu số tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), hai cháu là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Đinh Văn C, anh C cư trú tại xã Ng, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Trong vụ án có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh C vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp vắng mặt anh C và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh C theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[4]. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[5]. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[6]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa ngày 17/12/2009 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 4/2025 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T cũ (Nay là xã Ng) xác nhận là đúng thực tế và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đinh Văn C.

[7]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì các cháu vẫn ở với chị H. Các cháu đều là con gái và cả 02 cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong khi đó, anh C cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Do đó, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và học tập của các cháu, nghĩ nên tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là phù hợp về tình cảm, giới tính và thực tế.

[8]. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H: Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu cũng phù hợp với quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho các con.

[9]. Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[10]. Về án phí: Chị H, anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đinh Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thùy V, sinh ngày 04/10/2010 và Đinh Thùy T, sinh ngày 18/5/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), hai cháu là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Khoản tiền cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/25/0001483 ngày 29/7/2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn C. Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc